

## MỘT THOÁNG HƯƠNG XƯA

*Cô giáo mới ! Oi bàn tay phấn trắng.*

*Đẹp như bài thơ chép giấy học trò ( Khuyết danh)*

Nữ sinh ở thành phố Dalat, ngoài đồng phục áo dài trắng còn mặc thêm chiếc áo len biểu tượng riêng của trường mình: xanh dương đậm của Bùi Thị Xuân, học sinh Bồ Đề mặc áo đen, vàng hoa cúc dành cho trường Văn Khoa của cô Chủ Bá Anh ...

Thập niên 70, bỗng xuất hiện những thiếu nữ khoác chiếc áo màu nâu, giống dòng tu Châu Sơn ở Đơn Dương, khiến họ đạo mạo mặc dù tuổi chưa quá 20. Đó là giáo sinh của trường Sư Phạm Dalat.

Trường Sư Phạm Dalat ở trong khuôn viên Trung Tâm Giáo Dục Hùng Vương, tiền thân là trường Grand Lycée Yersin. Ngôi trường nổi tiếng cả Đông Nam Á bởi kiến trúc đẹp với khuôn viên rộng với dãy lớp học hình vòng cung cao ba tầng và tháp chuông cao ngất. Trường Sư Phạm Dalat nằm khuất sâu bên trong, sát với hàng rào giáp với đồi thông dẫn xuống chùa Quán Thế Âm. Trường mượn tạm 4 lớp học bằng gỗ, xưa là phòng ăn của học sinh nội trú trường Grand Lycée Yersin. Dãy lớp học được cất theo kiểu nhà sàn có trụ chống, sàn gỗ, đối diện là khoảng sân rộng với cỏ tranh và bông lau.

Giáo sinh Sư Phạm đi bộ hay xe gắn máy đến trường; đôi khi họ đi xe đò từ chợ Dalat đi Thái Phiên. Bến xe nằm dưới chân cầu thang chợ, bên cạnh khách sạn Mộng Đẹp. Xe dài hơn 10 mét, hai dãy ghế đối diện sát thùng xe, phần trên là cửa kính, chính giữa trống để hành khách đặt đồ đạc hoặc lúc đông khách có thể ngồi xỏm xuống sàn. Tài xế ngồi phía trước, chú lơ xe tựa trên cánh cửa phía cuối, thu tiền. Xe chạy ngang Thủy Tạ, đầu dốc Nha Địa Dư dừng lại để các giáo sinh bước xuống, đi bộ hết con dốc đến trường. Xe tiếp tục xuống Chi Lăng, dừng ở trạm cuối ở Thái Phiên, gần trường Võ Bị Quốc Gia.

Một nhóm giáo sinh chừng chục người hay đi vào giấc 6.30 sáng, chia nhau ngồi hai phía sát cửa xe. Khuôn mặt họ tuy còn trẻ con nhưng dáng dấp làm ra vẻ chững chạc. Cô hiệu trưởng vốn dòng dõi hoàng phái Công Tăng Tôn Nữ luôn căn dặn kỹ lưỡng như dạy các cung nữ trong cung, con gái các quan:

-Các chị ăn mặc phải chỉnh tề, áo dài khi ngồi phải vén qua kéo cho thẳng. Ăn nói từ tốn. Không cười ngả ngón. Chữ viết nắn nót, không viết phóng bởi học sinh bắt chước nắn nót viết theo. Phần bẻ đôi mới viết. Phải...phải...

Tuy giữ ý nhưng cả nhóm cũng nhận ra có người hay đi cùng giờ. Đó là một người lính mặc bộ quân phục hồ cứng, cổ quàng chiếc khăn màu xanh lơ; anh vốn xuất thân từ trường Võ Bị, nay trở về để học thêm chuyên môn. Anh ngồi phía trong sau lưng tài xế, bởi anh xuống trạm cuối cùng.

Qua Tết, giáo sinh chuẩn bị cho kỳ thi ra trường. Các cô lo nhất là môn Sư phạm Thực hành. Ngoài chiếc cặp ôm trên tay, họ xách theo những túi, giỏ đựng giáo cụ trực quan : bó rau, trái cây, bản vẽ, trái banh... dường như chợ Dalat bán thứ gì, các cô đem theo thứ ấy. Anh lính nhìn qua khung cửa xe nhưng lắng tai nghe họ chuyện trò:

-Mệt thiệt! bóc nhám bài Tập đọc *Chợ tết*, tui sắm đủ thứ, chỉ còn thiếu con trâu, con bò ...

-Tui dạy bài khoa học: Con mèo. Tui ráng mượn con mèo, quá khổ vì lên xe họ không cho mang vì sợ xui. Qua mặt được anh lơ chưa kịp mừng thì tới phiên tui dạy; con mèo thoát khỏi cái giỏ, chạy khắp lớp, rượt muốn chết mới bắt được.

Một giọng nói thoảng nghe có chút hương của xứ Huế quê nhà, khiến anh lính đổi hướng nhìn:

-Tui sợ nhất là dạy môn hát. Lúc nhỏ tui chỉ thuộc bài *Mưa rừng*. Thi đệ nhất, đệ nhị lúc cá nguyệt lớp 3,4,5 tui hát mỗi bài đó. Lên trung học, thầy Pháp văn dạy bài Frère Jacque, tui về tập hát ; anh hàng xóm nghe xong kêu : sao giống ông Tây say ở bến tàu Marseille khiến tui từ mặt anh ta luôn. Tui hát quốc ca, đưa đứng cạnh lạc giọng theo.

Đôi mắt anh lính dừng lại trên khuôn mặt cô gái, anh ngỡ người : cô gái nhỏ con, khuôn mặt, vàng trán, nhất là nụ cười mím chi giống y cô em gái nhỏ ở nhà. Tự dưng anh thấy thân thuộc và nhớ nhà. Các cô gái đang cười khúc khích bỗng tinh ý :

-Ê ! Có người nhìn kìa.

-Ồ ! Mà sao giống mi ghê.

Cô gái đỏ mặt, không dám nhìn lại, hỏi nhỏ :

-Thiệt không !

-Thiệt ! Mắt một mí, mũi tẹt, trán dô, miệng hô nè.

Một giọng nói giả làm cô Hiệu trưởng :

-Tui nói cho mấy o nghe: mấy anh Võ Bị từ các tỉnh khác lên đây học, đa phần đều có người yêu. Học 4 năm dài đằng đẵng nên khi ra trường mấy anh lo cưới vợ trước khi về đơn vị. Anh ni học Võ Bị ra trường lâu rồi, giờ trở lại chắc học thêm cái chi đó. Mấy o đừng có mà tơ tưởng. Mấy o ra trường là dạy con anh ta luôn đó.

-Vậy làm *anh tui* được không.

Từ đó, chuyến xe đò trở thành niềm vui của mọi người tuy không trò chuyện nhưng cái nhìn, nụ cười, gật đầu chào cũng âm áp xua tan cái giá lạnh buổi sáng của xứ sương mù

Chẳng mất nhiều thời gian, anh lính tìm ra nhà cô gái nhỏ. Ngôi nhà nằm dựa lưng vào đồi Quan Thuế, những bậc cấp cao nằm giữa thảm cỏ dại với hai cây mimosa vàng lá dài. Mùa này, hoa trở hoa màu vàng nhạt như lông tơ của những chú gà con khiến cảnh vật có nét đẹp lạ lùng. Trên hiên nhà, một chú chó già nằm uể oải, miệng gừ gừ. Cô gái như học sinh trung học khi không khoác chiếc áo len nâu. Cô hơi ngạc nhiên khi thấy anh, dường như hai từ *anh tui* khiến cô cảm thấy yên tâm. Cô mỉm cười mời anh vào nhà.

Trong căn phòng khách nhỏ màu hồng, bộ ghế sa lông màu huyết dụ với chiếc đàn mandolin đặt hững hờ, chiếc ti vi có 4 chân gỗ, phía trên chiếc lò sưởi nhỏ đặt tấm hình cô chụp với chị gái. Cạnh chiếc bàn hình chữ nhật là tủ sách nhỏ âm trong tường, cánh cửa màu đen dường như làm tấm bảng bởi viết phấn trắng chia động từ tiếng Pháp chưa xóa hết. Anh lính nhìn tấm hình chụp chung cả gia đình, cô gái đông anh em, những nét mặt hao hao khiến anh cảm nhận như có điều gì thật gần gũi.

Đó là lần duy nhất, hai người gặp nhau bởi sau đó anh lính trở về đơn vị, cô gái cùng các bạn ra trường mỗi người đi mỗi ngả. Cả hai cũng chưa kịp truy nguồn mối tương quan vì họ cùng nguyên quán ở

Phong Điền, ngôi làng nhỏ của xứ Huế thơ mộng thì biến cố năm 1975 ập tới khiến vật đổi sao dời.

Thời gian trôi thật nhanh, thấm thoát đã gần 50 năm. Các cô Sư Phạm Áo Nâu vẫn thường gặp nhau tuy ngôi trường cũ đã mất tên. Họ nhớ thầy cô mà hầu hết đã về cõi hư vô ; nhắc nhớ từng người bạn *nhìn nhau tóc bạc thấy mà thương*, nhớ dãy lớp học bằng gỗ...

-Tui còn nhớ chiếc xe đò Thái Phiên...

-Ừ nhớ ghê. Nhớ *anh tui*

-Không biết giờ này anh Võ Bị ngày đó sống chết ra sao.

Cô lớn tuổi trầm ngâm :

-Tụi mình là giáo viên chỉ đi dạy chưa được 1 năm mà còn xác bác xang ban : đưa đi kinh tế mới, kẻ vào vùng sâu, người thôi việc vì lý lịch của chồng...Mấy ai còn theo được nghề giáo viên hướng chỉ là những người lính. Anh Võ Bị nếu thoát chết năm đó, ít nhất tù cải tạo cũng trên 5 năm. Nhưng tìm thử đi.

-Để tui tìm *anh tui* thử.

Chẳng mất nhiều thời gian, họ tìm được và mừng vì anh lính trên chuyến xe năm nào bình an ở bên kia bờ đại dương :

-*Anh còn nhớ chiếc xe đò Thái Phiên với mấy cô giáo sinh Sư Phạm Dalat không ?*

-*Nhớ chứ ! Nhớ cả ngôi nhà ngôi nhà đầu đường năm lưng chừng đồi, những bậc cấp cao giữa thảm cỏ dại với hai cây mimosa vàng lá dài.*

-*Anh có nhận ra cô gái trong căn nhà đó trong tấm hình chụp chung cả nhóm?*

-*Để thôi. Khuôn mặt có vàng trán cao, cái miệng cười mím chi. Con gái của anh có nét y vậy.*

Trải qua cuộc biến dâu, Trường Võ Bị Quốc Gia, trường Sư Phạm Áo Nâu, ngôi nhà lưng chừng đồi, cả bến xe Thái Phiên giờ không còn nhưng để ai quên được những ngày thật thanh bình và hạnh phúc ấy đâu chỉ là một thoáng hương xưa

16.11.2020

Phạm Mai Hương